

Số: ~~1278~~ /QĐ-UBND

Hà nam, ngày ~~21~~ tháng ~~7~~ năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa
trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ; Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính;

Theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018; Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 về việc phê duyệt, bổ sung danh mục các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2018÷2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số 1165/TTr-SKHĐT ngày 29 tháng 6 năm 2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 (bao gồm cả các dự án chuyển tiếp trong giai đoạn 2018÷2020), chi tiết như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức công bố Danh mục các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định này để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án; phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện dự án theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ca*

- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Các PCTUBND tỉnh;
 - Như điều 3(9);
 - VPUB: LĐVP, GTXD, KT, TH;
 - Lưu VT, GTXD.
- QV. - D/CV2021\044

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chức

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1278 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu	Quy mô	Diện tích SDD (m ²)	Hiện trạng SDD	Thông tin về quy hoạch	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ thực hiện (dự kiến)
									Chi phí ĐTXD	Chi phí GPMB	
1	Lĩnh vực giáo dục										
1.1	Dự án ĐTXD Trường phổ thông tư thực liên cấp	Phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý	Thu hút các nguồn lực xã hội hóa nhằm cụ thể hóa quy hoạch được duyệt, giảm tải cho các trường công lập trên địa bàn	Phù hợp với tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008; số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013; số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 và các quy định hiện hành khác có liên quan	8.455,0	Đất đã GPMB	Thuộc QHCT tỷ lệ 1/1000 Khu đô thị Liêm Chính, TP. Phủ Lý	46,1	44,0	2,1	18 tháng (kể từ ngày giao đất)
1.2	Dự án ĐTXD Trường mầm non tư thực	Khu đô thị mới Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý			5.147,0	Đất đã GPMB	Thuộc QHCT tỷ lệ 1/500 KĐT Nam Lê Chân, TP. Phủ Lý được phê duyệt tại Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 07/5/2008	30,3	29,0	1,3	15 tháng (kể từ ngày giao đất)

1.3	Dự án ĐTXD Trường mầm non tư thục	Khu đô thị mới Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý			2.035,0	Đất đã GPMB	Thuộc QHCT tỷ lệ 1/500 KĐT Nam Lê Chân, thành phố Phủ Lý được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 07/5/2008	13,5	13,0	0,5	15 tháng (kể từ ngày giao đất)
1.4	Dự án ĐTXD Trường phổ thông tư thục liên cấp	Khu đô thị mới Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý	Thu hút các nguồn lực xã hội hóa nhằm cụ thể hóa quy hoạch được duyệt, giảm tải cho các trường công lập trên địa bàn	Phù hợp với tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008; số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013; số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 và các quy định hiện hành khác có liên quan	7.755,0	Đất đã GPMB	Thuộc QHCT tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Nam Lê Chân, TP. Phủ Lý được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 07/5/2008	50,9	49,0	1,9	18 tháng (kể từ ngày giao đất)
1.5	Dự án ĐTXD Trường mầm non tư thục	Xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý			2.307,8	Đất đã GPMB	Thuộc QHCT tỷ lệ 1/500 Khu TMDV kết hợp nhà ở tại xã Liêm Chung, TP. Phủ Lý được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định 1811/QĐ-UBND ngày 08/9/2020	11,6	11,0	0,6	15 tháng (kể từ ngày giao đất)
1.6	Dự án ĐTXD	Khu thương mại, dịch vụ			6,073.8	Đất đã GPMB	Thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	19,6	18,0	1,6	15 tháng

	Trường tiểu học tư thực	và nhà ở Thành Đạt tại xã Liêm Tuyên, Liêm Tiết, TP.Phủ Lý					Khu TMDV và nhà ở Thành Đạt tại xã Liêm Tuyên, Liêm Tiết, TP.Phủ Lý được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 23/7/2018					(kể từ ngày giao đất)
1.7	Dự án ĐTXD Trường trung học tư thực	Các xã: Liêm Tuyên, Liêm Tiết, TP.Phủ Lý	Thu hút các nguồn lực xã hội hóa nhằm cụ thể hóa quy hoạch được duyệt, giảm tải cho các trường công lập trên địa bàn	Đảm bảo phù hợp với tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008; số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013; số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 và các quy định hiện hành khác có liên quan	10.158,4	Đất đã GPMB	Thuộc QHCT tỷ lệ 1/500 Khu TMDV và nhà ở Thành Đạt tại xã Liêm Tuyên, Liêm Tiết, TP.Phủ Lý được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 23/7/2018	38,6	36,0	2,6		18 tháng (kể từ ngày giao đất)
1.8	Dự án ĐTXD Trường phổ thông tư thực liên cấp	Khu đô thị River Silk City sông xanh, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý			12.343,0	Đất đã GPMB	Thuộc QHCT tỷ lệ 1/500 KĐT mới River Silk City, thành phố Phủ Lý được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 13/2/2017	47,1	44,0	3,1		18 tháng (kể từ ngày giao đất)
1.9	Dự án ĐTXD Trường tiểu học tư thực	Khu đô thị River Silk City sông xanh,			5.562,0	Đất đã GPMB	Thuộc QHCT tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới River Silk City, thành phố	21,4	20,0	1,4		15 tháng (kể từ ngày

		phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý					Phủ Lý được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 13/2/2017				giao đất)
1.10	Dự án ĐTXD Trường mầm non	Phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý	Thu hút các nguồn lực xã hội hóa nhằm cụ thể hóa quy hoạch được duyệt, giảm tải cho các trường công lập trên địa bàn	Phù hợp với tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008; số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013; số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 và các quy định hiện hành khác có liên quan	2,151.40	Đất đã GPMB	Quy hoạch thiết kế đô thị dọc tuyến đường N1 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 08/6/2017	56.0	55.4	0.6	15 tháng (kể từ ngày giao đất)
1.11	Dự án ĐTXD Trường mầm non tư thục	Khu đô thị phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý	Thu hút các nguồn lực xã hội hóa nhằm cụ thể hóa quy hoạch được duyệt, giảm tải cho các trường công lập trên địa bàn	Phù hợp với tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008; số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013; số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 và các quy định hiện hành khác có liên quan	8.971,6	Đất đã GPMB	Thuộc QHCT tỷ lệ 1/500 KĐT Liêm Chính, TP. Phủ Lý được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt tại Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/3/2017	65,6	63,3	2,3	18 tháng (kể từ ngày giao đất)

1.12	Dự án ĐTXD Trường mầm non chất lượng cao	Khu đô thị River Silk City sông xanh, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý			4.300,0	Đất đã GPMB	Thuộc QHCT tỷ lệ 1/500 KĐT mới River Silk City, TP. Phủ Lý được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 13/2/2017	36,0	34,9	1,1	15 tháng (kể từ ngày giao đất)
1.13	Dự án ĐTXD liên trường Tiểu học và THCS tư thục	Khu đô thị Nam Châu Giang, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý	Thu hút các nguồn lực xã hội hóa nhằm cụ thể hóa quy hoạch được duyệt, giảm tải cho các trường công lập trên địa bàn	Đảm bảo phù hợp với tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008; số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013; số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 và các quy định hiện hành khác có liên quan	10.800,0	Đất đã GPMB	Thuộc QHCT tỷ lệ 1/2000 KĐT Nam Châu Giang, TP. Phủ Lý được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt tại quyết định số 1248/QĐ- UBND ngày 13/10/2008	42,7	40,0	2,7	18 tháng (kể từ ngày giao đất)
2	Lĩnh vực văn hóa, thể thao										
2.1	Dự án ĐTXD khu công viên xanh, vui chơi giải trí, thể dục thể thao tập trung	KĐH Nam Cao, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Thu hút các nguồn lực xã hội hóa nhằm cụ thể hóa quy hoạch được duyệt	Phù hợp với tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008; số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013; số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 và các quy định hiện hành khác có liên quan	447.100,0	Đất chưa GPMB	Thuộc QH phân khu xây dựng 1/2000 Khu ĐH Nam Cao được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt tại Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 16/8/2012	230,0	180,5	49,5	24 tháng (kể từ ngày giao đất)